

CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ XANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ XANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN TECHNOLOGY DEVELOPMENT AND CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GREENTEE

2. Mã số doanh nghiệp: 0108010042

3. Ngày thành lập: 04/10/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 94, ngõ 64, đường Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 01666585660

Fax:

Email: quocnbrides@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Thu gom rác thải độc hại	3812
2.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
3.	Xây dựng nhà các loại	4100
4.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
5.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
6.	Bán buôn thực phẩm	4632
7.	Bán buôn đồ uống	4633
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
13.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Bán buôn tổng hợp	4690
16.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
17.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
18.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764

19.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
20.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
21.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
22.	Hoạt động tư vấn quản lý chi tiết: Tư vấn về tổ chức đào tạo , tập huấn, hội thảo các lĩnh vực kỹ thuật; - Lập chiến lược, đề án và quy hoạch các ngành thủy lợi, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, thủy điện, năng lượng tái tạo, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, khu đô thị, công nghiệp, tái định cư, cấp thoát nước và xử lý nước thải;	7020
23.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan chi tiết: - Hoạt động kiến trúc; - Hoạt động đo đạc bản đồ; - hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; - lập hồ sơ thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện, năng lượng tái tạo, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, khu đô thị, công nghiệp, tái định cư, cấp thoát nước và xử lý nước thải, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, các dự án thủy lợi, thủy điện, năng lượng tái tạo, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, khu đô thị, công nghiệp, tái định cư, cấp thoát nước và xử lý nước thải, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; - Khảo sát xây dựng các công trình bao gồm: Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát địa lý, khảo sát thủy văn, môi trường; - Thăm tra, thẩm định các báo cáo, sơ đồ thiết kế và phân tích hiệu quả đầu tư dự án; - Tư vấn giám sát xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, năng lượng tái tạo, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, khu đô thị, công nghiệp, tái định cư, cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; - Tư vấn kiểm định chất lượng công trình thủy lợi, thủy điện, năng lượng tái tạo, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, khu đô thị, công nghiệp, tái định cư, cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu; - Tư vấn phát triển và quản lý cơ sở dữ liệu về cơ sở hạ tầng, sử dụng đất, tài nguyên, môi trường, nông nghiệp, công nghiệp, dân sinh và các dịch vụ khác; - Tư vấn phát triển mô hình toán, mô hình vật lý trong các lĩnh vực tài nguyên mặt nước, nước ngầm, hải văn, môi trường, khí hậu; - Tư vấn phân tích và ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS; - Lập và đánh giá hồ sơ dự thầu - Quản lý dự án, đầu tư và xây dựng công trình	7110(Chính)

24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu chi tiết: - Lĩnh vực khí tượng thủy văn; - Thiên tai , biến đổi khí hậu - Xử lý , bảo vệ môi trường: nước ,đất và không khí; - Năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; - Hoạt động chuyển giao công nghệ các lĩnh vực trên	7490
25.	Đại lý du lịch	7911
26.	Điều hành tua du lịch	7912
27.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
28.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
29.	Trồng cây hàng năm khác	0119
30.	Trồng cây ăn quả	0121
31.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
32.	Trồng cây cà phê	0126
33.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
34.	Trồng cây lâu năm khác	0129
35.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
36.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
37.	Chăn nuôi gia cầm	0146
38.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
39.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
40.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
41.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
42.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
43.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
44.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
45.	Quảng cáo	7310
46.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động việc làm	7810
47.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
48.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
49.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
50.	Trồng cây chè	0127
51.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
52.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
53.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
54.	Xây dựng công trình công ích	4220

55.	Phá dỡ	4311
56.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
57.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật chi tiết: - Nghiên cứu, ứng dụng, đào tạo và phát triển công nghệ mới trong lĩnh vực đầu tư xây dựng các ngành thủy lợi, thủy điện, năng lượng tái tạo, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước và xử lý nước thải, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu	7210
58.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
59.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
60.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
61.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
62.	Trồng cây điều	0123
63.	Trồng cây hồ tiêu	0124
64.	Trồng cây cao su	0125
65.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
66.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
67.	Chăn nuôi lợn	0145
68.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
69.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
70.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
71.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
72.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
73.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
74.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
75.	Khai thác thủy sản biển	0311
76.	Sản xuất giống thủy sản	0323
77.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
78.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
79.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
80.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
81.	Tái chế phế liệu	3830
82.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
83.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
84.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
85.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
86.	Dịch vụ đóng gói	8292
87.	Giáo dục mầm non	8510

88.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Đào tạo ngoại ngữ	8559
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 8.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ KIÊN TRUNG	số 94, ngõ 64, đường Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	290.400	2.904.000.000	33,000	012928391	
			Tổng số	290.400	2.904.000.000	33,000		
2	NGUYỄN THANH HÙNG	số 10, ngõ 329, tổ 39, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	290.400	2.904.000.000	33,000	013897605	
			Tổng số	290.400	2.904.000.000	33,000		
3	NGUYỄN BẢO QUỐC	số nhà 53, khối 1, Thị Trấn Cầu Giát, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.800	88.000.000	1,000	187424238	
			Tổng số	8.800	88.000.000	1,000		
4	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	1/2A12 nhà A2 ngõ 45 Chùa Bộc, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	290.400	2.904.000.000	33,000	0380690024 21	
			Tổng số	290.400	2.904.000.000	33,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN BẢO QUỐC

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 07/05/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 187424238

Ngày cấp: 13/10/2016

Nơi cấp: Công an Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 53, khối 1, Thị trấn Cầu Giát, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: số 6 ngách 354/99/2 đường Trường Chinh, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội